

Bản án số: 301/2023/HS-ST

Ngày: 18/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Xuân Tính
2. Ông Lê Cát Tường

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 321/2023/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thị A, Sinh năm: 1986; Giới tính: Nữ.

ĐKNKTT: SN ... ĐDT, phường BD, thành phố TH, tỉnh TH; Chỗ ở hiện tại: Số DT, phường DH, thành phố TH, tỉnh TH; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960; Chồng Nguyễn Hữu C, sinh năm 1986; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt)

Người có QLVNVLQ: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1994

Trú tại: chung cư MXD, phường ĐT, thành phố TH, tỉnh TH. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/3/2023 anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1994 đến Công an thành phố Thanh Hóa báo cáo về việc Nguyễn Thị A có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Cùng ngày 24/3/2023, Nguyễn Thị A đến Công an TP. Thanh Hóa đầu thú và khai nhận: A đã dùng số tiền của mình cho Nguyễn Trung K và Đỗ Xuân H vay với mức lãi suất 4.000đồng/1 triệu/1 ngày.

Ngày 25/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị A , quá trình khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị A giao nộp 01 giấy vay tiền mang tên người vay là Nguyễn Trung K . Đồng thời khai nhận: Ngày 06/6/2018, Nguyễn Thị A cho anh Nguyễn Trung K vay số tiền 30.000.000đ, thời hạn vay 02 tháng, hai bên thỏa thuận với nhau mức lãi suất 4.000đ/1triệu/1ngày, trả lãi theo tháng. Theo đó mỗi tháng anh K phải trả cho Anh 3.600.000đ tiền lãi. Sau hai tháng, đến hạn trả nợ gốc anh K không trả được, nên hai bên thống nhất A cho anh K tiếp tục vay số tiền trên và anh K tiếp tục trả lãi mỗi tháng 3.600.000đ cho đến khi trả hết nợ gốc. Anh K đã trả cho A 12 tháng tiền lãi, tổng số tiền lãi đã trả là 43.200.000đ (tương ứng với lãi suất 144%/năm, gấp 7,2 lần lãi suất quy định tại Điều 468 BLDS). Sau đó anh K không còn khả năng trả nợ lãi nên bị cáo A thống nhất dừng thu tiền lãi và chỉ yêu cầu anh K trả nợ gốc. Đến nay anh K đã trả được 24.000.000đ tiền gốc, còn 6.000.000đ anh K chưa trả. Như vậy, theo quy định tại Điều 468 BLDS 2015 thì số tiền lãi tối đa (20%) của khoản vay là 6.000.000 đồng. Do đó số tiền bị cáo thu lời bất chính là 37.200.000đ

Ngoài ra Nguyễn Thị A còn khai nhận đã cho 03 người khác vay như sau:

1. Vào tháng 7/2020, Nguyễn Thị A cho anh Đỗ Xuân H , sinh năm 1994 vay 10.000.000đ theo hình thức vay 50 ngày với số tiền lãi 2.000.000đ (tương ứng lãi suất 144%/năm, gấp 7,2 lần lãi suất quy định tại Điều 468 BLDS). Bị cáo A thu trước số tiền lãi 2.000.000đ và giao cho anh H 8.000.000đ. Đến nay anh H đã trả nợ gốc được 6.000.000đ, còn lại 4.000.000đ anh H chưa trả. Như vậy, theo quy định tại Điều 468 BLDS 2015 thì số tiền lãi tối đa (20%) của khoản vay là 274.000 đồng. Do đó số tiền bị cáo thu lời bất chính là 1.726.000 đồng.

Đối với khoản vay này, mức lãi suất Nguyễn Thị A thu được chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Và thời hiệu xử phạt hành chính đối với hành vi này cũng đã hết, nên không xem xét hành vi này đối với A .

2. Năm 2018, Nguyễn Thị A cho bạn tên là L , khoảng 30 tuổi vay 01 gói thăm với số tiền 5.000.000đ trong thời gian 50 ngày, A thu trước 1.000.000đ tiền lãi, giao cho L 4.000.000đ; Chị L đã được 2.000.000đ tiền gốc, còn nợ lại 3.000.000đ.

3. Năm 2018, Nguyễn Thị A cho bạn tên là N , khoảng hơn 30 tuổi vay 01 gói thăm với số tiền 5.000.000đ, thời gian vay 50 ngày, A thu lãi trước 1.000.000đ, giao cho chị N 4.000.000đ. Đến nay chị N mới trả được 4.000.000đ tiền gốc, còn nợ lại 1.000.000đ.

Đối với khoản vay của chị L và chị N , quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ. Tuy nhiên chị L đã đi khỏi địa phương, không có mặt tại địa chỉ A cung cấp, địa phương không biết chị L hiện ở đâu; Đối với chị N , qua xác minh tại khu vực chùa MĐ không có người tên N cư trú. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại Iphone6 màu vàng của A sử dụng để liên lạc nhắc chị L , chị N trả nợ, Nguyễn Thị A đã bị mất không xác định được thời gian, địa điểm nên không thu được.

Về dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trung K không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại Cáo trạng số 263/CTr-VKS ngày 18/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Thị A về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35, Điều 47 của Bộ luật hình sự tuyên bố Nguyễn Thị A phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Xử phạt Nguyễn Thị A từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ; Truy thu của bị cáo số tiền 24.000.000đ tiền gốc và 6.000.000đ tiền lãi (tương ứng 20% khoản vay) mà K đã trả cho bị cáo để nộp Ngân sách Nhà nước; Buộc bị cáo trả lại cho anh K số tiền 37.200.000đ; Truy thu của anh K số tiền gốc 6.000.000đ còn nợ bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, không bào chữa; Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/6/2018, tại thành phố Thanh Hóa, bị cáo Nguyễn Thị A đã có hành vi cho anh Nguyễn Trung K vay số tiền 30.000.000 đồng với mức lãi suất 144%/năm, gấp 7,2 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, thu lời bất chính số tiền là 37.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Viện kiểm sát nhân dân TP. Thanh Hóa truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Song hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Đã xâm phạm đến trật tự quản lý tiền tệ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng của Nhà nước; Xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người vay tài sản; Ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo; Đầu thú do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Nhân thân tốt.

Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, số tiền bị cáo dùng để cho vay và số tiền bị cáo thu lợi bất chính không ở mức cao theo quy định của điều luật. Vì vậy HĐXX xem xét giảm nhẹ

cho bị cáo một phần hình phạt, đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật. Và áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đối với khoản vay 10.000.000đ bị cáo cho anh H vay tháng 7/2020, bị cáo đã thu 2.000.000đ tiền lãi. Theo quy định tại Điều 468 BLDS 2015 thì số tiền lãi tối đa (20%) của khoản vay là 274.000 đồng. Do đó số tiền bị cáo thu lời bất chính là 1.726.000 đồng. Mức lãi suất bị cáo thu được không đủ định lượng để xử lý hình sự; Thời hiệu xử phạt hành chính đối với hành vi này cũng đã hết, do đó cơ quan điều tra không xem xét hành vi này đối với bị cáo là đúng quy định

[5] Đối với hai khoản vay của chị L và chị N, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ. Tuy nhiên chị L đã đi khỏi địa phương, không có mặt tại địa chỉ A cung cấp, địa phương không biết chị L hiện ở đâu; Đối với chị N, qua xác minh tại khu vực chùa MĐ không có người tên N cư trú. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ tiếp tục xử lý là đúng quy định pháp luật.

[6] Biện pháp tư pháp: Số tiền 30.000.000đ bị cáo dùng để cho anh Kiên vay là phương tiện phạm tội; Số tiền lãi tối đa (20%) theo quy định tại Điều 468 BLDS 2015 của khoản vay là 6.000.000 đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có. Do đó truy thu nộp Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên số tiền gốc 30.000.000đ anh K đã trả cho bị cáo 24.000.000đ còn nợ 6.000.000đ do đó truy thu từ bị cáo 24.000.000đ và truy thu từ anh K 6.000.000đ; Số tiền 37.200.000 đồng lãi vượt quá 2% là tiền bị cáo thu lợi bất chính buộc bị cáo trả lại cho anh K theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 47 của Bộ luật hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị A 55.000.000đ (*năm mươi lăm triệu đồng*) để nộp Ngân sách Nhà nước

- Biện pháp tư pháp: Truy thu của Nguyễn Thị A số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước; Bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Trung K số tiền 37.200.000đ (*ba mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng*).

Truy thu của anh Nguyễn Trung K số tiền 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 - BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị A phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Trung K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- Công an thành phố Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga